

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày: 01-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Trịnh Thúy Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐST-DS ngày 21/6/2018, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1984.

Địa chỉ: Nhà số 5, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2/ **Bị đơn:** Chị Lê Thị L – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày 17/6/2017 (ÂL) chị có cho chị Lê Thị L vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để chị L trả nợ cho người khác. Khi vay thì chị L tự viết và ký giấy vay tiền, tuy nhiên khi chị L viết thì có nhầm lẫn là viết thành 25.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ vay 20.000.000 đồng. Chị L hứa mỗi ngày góp cho chị 400.000 đồng, góp trong vòng 02 tháng, Tuy nhiên sau khi nhận tiền và ký giấy vay tiền thì chị L chỉ góp cho chị được 01 ngày là 400.000 đồng thì không góp nữa. Chị đã nhiều lần đến nhà tìm chị L để đòi tiền nhưng chị L thách thức đi khởi kiện và trốn tránh không chịu gặp chị. Tại phiên tòa chị yêu cầu một mình chị L có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ vay còn thiếu là 19.600.000

đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/6/2017 (ÂL) cho đến ngày giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với chị Lê Thị L.

Buộc chị Lê Thị L có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền là 21.334.600 đồng, (trong đó nợ gốc là 19.600.000 đồng và tiền lãi là 1.734.600 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị L có trách nhiệm trả số tiền nợ vay là 19.600.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/6/2017 (ÂL) cho đến khi giải quyết xong vụ án. Căn cứ Điều 26, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Bị đơn chị Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L.

[2] Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu chị Lê Thị L có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ vay còn thiếu là 19.600.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/6/2017 (ÂL) cho đến khi giải quyết xong vụ án. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị D là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Hợp đồng vay tài sản do phía chị D xuất trình thể hiện người vay do chị Lê Thị L ký tên đề ngày 17/6/2017 (ÂL), mặc dù có sự khác nhau giữa số tiền ghi bằng số và ghi bằng chữ. Tuy nhiên chị D khẳng định số tiền theo hợp đồng là 20.000.000 đồng phù hợp với giá trị tiền vay viết bằng chữ trong hợp đồng. Do đó xác định giá trị của hợp đồng vay tài sản là 20.000.000 đồng là có căn cứ. Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần về việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ việc trên tuy nhiên chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Qua làm việc với chính quyền địa phương nơi chị L sinh sống thì được chính quyền địa phương cung cấp hiện chị L vẫn đang cư trú tại địa chỉ theo đơn khởi kiện, chị L biết việc chị D khởi kiện nhưng chị L cố tình trốn tránh, và cũng không có ý kiến gì. Do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là chứng cứ không phải chứng minh, bởi lẽ chị L biết nhưng chị không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị D. Do đó xác định hợp đồng vay tài sản do chị D cung cấp là thật, chị D yêu cầu chị L có trách nhiệm trả cho chị số tiền 19.600.000 đồng (sau khi khấu trừ 400.000 đồng đã trả) và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về yêu cầu lãi suất được tính như sau: Trong đơn khởi kiện cũng như Tại phiên toà, chị D yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền nợ vay từ ngày 17/6/2017 (ÂL) (nhằm ngày 08/8/2017 DL) cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, do trong hợp đồng các bên không có thoả thuận lãi suất. Do đó lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Từ ngày 17/6/2017 (ÂL) (nhằm ngày 08/8/2017 DL) đến ngày xét xử sơ thẩm là 01/8/2018 là 11 tháng 24 ngày, thành tiền là: 19.600.000 đồng x 11 tháng 24 ngày x 9%/năm = 1.734.600 đồng.

Do đó buộc chị L có trách nhiệm trả cho chị D số tiền tổng cộng là 21.334.600 đồng (trong đó tiền gốc là 19.600.000 đồng và tiền lãi là 1.734.600 đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì chị L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với chị Lê Thị L.

Buộc chị Lê Thị L có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền là 21.334.600 đồng, (trong đó nợ gốc là 19.600.000 đồng và tiền lãi là 1.734.600 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị L phải chịu 1.066.730 đồng.

Chị Nguyễn Thị D không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu hoàn trả cho chị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010139 ngày 23 tháng 01 năm 2018.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Mai Thanh Tú